

Số: 32 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Sự cần thiết ban hành chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân

Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (trước đây là Bãi chôn lấp chất thải Nghĩa Kỳ) có một số ô chôn lấp chất thải hoạt động từ năm 1990, thuộc danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ban hành kèm theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tuy nhiên, đến nay tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa cân đối được nguồn kinh phí để xử lý.

Tại khu vực này, tuy vấn đề môi trường chưa được đánh giá là ô nhiễm có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người, nhưng theo số liệu đánh giá môi trường nước ngầm thời gian qua của UBND huyện Tư Nghĩa và Sở Tài nguyên và Môi trường thì phần lớn mẫu nước ngầm tại khu vực này bị nhiễm vi sinh và nồng độ pH vượt quy chuẩn; đồng thời, xung quanh khu vực này, tại một số thời điểm cũng bị ảnh hưởng bởi mùi hôi phát sinh từ hoạt động của khu xử lý rác nên gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và bức xúc cho người dân tại khu vực này.

Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ là 28 ha (tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh). Trong đó, đang triển khai xây dựng hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh có diện tích 2,8 ha và có Nhà máy xử lý rác sinh hoạt Nghĩa Kỳ hiện đang tiếp nhận, xử lý rác thải của thành phố Quảng Ngãi và các vùng phụ cận. Theo quy định về khoảng cách an toàn về môi trường tại Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, qua rà soát, hiện có 769 người dân (với 208 hộ dân) đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp trở ra cần phải di dời để đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường. Tuy nhiên, kinh phí để thực hiện việc di dời cùng một lúc khá lớn và cần phải có thời gian để xây dựng hoàn thiện các khu tái định cư nên UBND tỉnh chưa thể tổ

chức di dời ngay tất cả người dân trong khu vực mà dự kiến phải thực hiện trong khoảng 2 năm. Trong thời gian này, cần ban hành chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân trong phạm vi ảnh hưởng để ổn định đời sống cho đến khi được Nhà nước di dời, tái định cư theo kế hoạch. Đây cũng là nguyện vọng của người dân trong các cuộc tiếp xúc, đối thoại với chính quyền địa phương và UBND tỉnh (đã được Lãnh đạo tỉnh cam kết thực hiện với người dân).

Mặt khác, việc xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cấp thiết, ngoài vị trí Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thì hiện nay không còn vị trí nào khác để xử lý rác thải cho thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa và Nghĩa Hành. Do vậy, để giải quyết vấn đề xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các khu vực lân cận, tạo sự đồng thuận của người dân trong phạm vi ảnh hưởng bởi Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức di dời, tái định cư thì việc ban hành chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân là hết sức cần thiết, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người dân trong phạm vi ảnh hưởng do hoạt động xử lý chất thải tại khu vực.

2. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hiện nay, vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành đã rất cấp bách, cần sớm đưa Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở lại hoạt động để tiếp nhận, xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trong khoảng cách an toàn môi trường theo quy định 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ có 769 người dân đang sinh sống (với 208 hộ dân) cần được di dời để tránh những ảnh hưởng từ hoạt động xử lý chất thải. Lộ trình di dời các hộ dân được thực hiện từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2022, do đó, trong thời gian chưa di dời vào khu tái định cư cần có chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Trong phạm vi khoảng cách 1.000 m xung quanh Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ có 769 người dân (với 208 hộ dân) đang sinh sống là không đảm bảo theo quy định về khoảng cách an toàn môi trường từ khu vực xử lý chất thải đến khu dân cư, cần phải di dời, tái định cư. Tuy nhiên, lộ trình di dời các hộ dân được thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022 nên trong thời gian chưa di dời vào khu tái định cư cần có chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra nhằm chia sẻ một phần khó khăn, giảm thiểu ảnh hưởng từ hoạt

động xử lý chất thải, tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân đối với việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại khu vực.

- Góp phần ổn định, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn khu vực xung quanh Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

3. Các giải pháp và cơ sở đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

- Đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ tiền nước, tiền chăm sóc sức khỏe, chi phí học tập cho học sinh các cấp và tiền xử lý rác thải sinh hoạt cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

b) Thời gian trình HĐND tỉnh xem xét: Kỳ họp thứ 24 của HĐND tỉnh khóa XII.

c) Thời gian áp dụng: Đến khi thực hiện hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra).

d) Nội dung chính sách hỗ trợ:

d1) Hỗ trợ tiền nước:

- Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/người/năm (tương ứng 15.000 đồng/người/tháng).

- Cơ sở đề xuất: Theo số liệu đánh giá môi trường nước ngầm thời gian qua của UBND huyện Tư Nghĩa và Sở Tài nguyên và Môi trường thì tại khu vực có một số mẫu nước sinh hoạt bị nhiễm vi sinh và pH vượt quy chuẩn. Do đó cần hỗ trợ để người dân chi trả một phần phí dịch vụ cấp nước sạch hoặc mua các trang thiết bị lắng, lọc nước. Đồng thời Sở Xây dựng có ý kiến theo QCVN 01:2019 tại điểm 2.16.13.1 Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt đến hộ gia đình (đối với khu vực nông thôn) đảm bảo tối thiểu 60 lít/người/ngày đêm tương đương $1,8m^3$ /người/tháng. Khu vực đô thị tối thiểu là 80 lít/người/ngày đêm tương đương $2,4m^3$ /người/tháng; Sở Xây dựng đề xuất hỗ trợ cấp nước sinh hoạt đối với khu vực này là $2,1m^3$ /người/tháng (tương đương 70 lít/người/ngày.đêm). Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất mức tiền tương đương mức trả chi phí dịch vụ cấp nước sinh hoạt với mức 180.000 đồng/người/năm, được tính trên cơ sở: $2,1m^3$ nước/người/tháng x 12 tháng x 7.000 đồng/ m^3 (giá tiêu thụ nước sạch bình quân theo Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh) = 174.400 đồng/người/năm.

d2) Hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe.

- Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/năm (tương ứng 67.000

đồng/người/tháng)

- Cơ sở đề xuất: Nhằm hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho các người dân trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trong thời gian Nhà nước tổ chức di dời, tái định cư. Mức đề xuất hỗ trợ 800.000 đồng/người/năm tương đương với mức mua bảo hiểm y tế/người/năm (1.490.000 đồng/tháng (*mức lương cơ sở*) x 12 tháng x 4,5% = 804.600 đồng/người/năm).

d3) Hỗ trợ tiền chi phí học tập cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non; học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông (kể cả học sinh học từ lớp 10 đến lớp 12 tại các cơ sở giáo dục thường xuyên):

- Mức hỗ trợ: 480.000 đồng/học sinh/năm (tương ứng 40.000 đồng/học sinh/tháng).

- Cơ sở đề xuất: Chia sẻ một phần khó khăn cho người dân đã sinh sống nhiều năm trong phạm vi ảnh hưởng của Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ và trên cơ sở tham khảo chính sách tại các địa phương khác như Đà Nẵng, Hà Nội đã áp dụng nhằm tạo sự chia sẻ, đồng thuận của người dân trong việc vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại khu vực này. Mức hỗ trợ đề xuất 480.000 đồng/học sinh/năm tương đương với mức đóng học phí trung bình cho học sinh các cấp/năm (45.000 đồng/tháng (*mầm non*) + 50.000 đồng/tháng (*cấp trung học cơ sở*) + 65.000 đồng/tháng (*cấp phổ thông trung học*) : 3) x 9 tháng (*học sinh các cấp học 9 tháng/năm*) = 480.000 đồng/học sinh/năm).

d4) Hỗ trợ tiền xử lý rác thải sinh hoạt.

- Mức hỗ trợ: 240.000 đồng/hộ/năm (tương ứng 20.000 đồng/hộ/tháng).

- Cơ sở đề xuất: Hỗ trợ tiền đề người dân tự phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh do khu vực này thời gian đến địa phương chưa có kế hoạch thu gom rác thải hoặc đến khi có dịch vụ thu gom, xử lý rác thải thì người dân sử dụng tiền hỗ trợ để trả phí dịch vụ. Mức hỗ trợ đề xuất 240.000 đồng/hộ/năm được tính trên cơ sở: 20.000 đồng/hộ/tháng (*mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Quảng Ngãi*) x 12 tháng = 240.000 đồng/hộ/năm.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động về kinh tế: Chia sẻ một phần khó khăn của Nhân dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra trong thời gian chờ di dời, tái định cư do ảnh hưởng của các hoạt động xử lý rác thải.

Dự toán kinh phí thực hiện:

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Số hộ, người, học sinh	Tổng (đồng/năm)
1	Hỗ trợ tiền nước	180.000	769 (người)	138.420.000
2	Hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe	800.000	769 (người)	615.200.000
3	Hỗ trợ tiền xử lý rác thải sinh hoạt	240.000	208 (hộ)	49.920.000
4	Hỗ trợ tiền chi phí học tập cho học sinh các cấp	480.000	156 (học sinh)	74.880.000
	Tổng			878.420.000

b) Tác động về xã hội:

- Nhằm chia sẻ một phần khó khăn, giảm thiểu ảnh hưởng từ hoạt động xử lý chất thải, tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân đối với việc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại khu vực.

- Giải pháp này ảnh hưởng tích cực, tháo gỡ bức xúc, tạo sự đồng thuận của người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

c) Tác động về giới: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

III. LẤY Ý KIẾN

Việc lấy ý kiến về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra được thực hiện bằng những hình thức sau:

- Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng góp ý kiến rộng rãi.

- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành: UBND tỉnh.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa Xã hội – HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- VPUB: PCVP, KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh83).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh